TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sử;
2. Ông Trần Duy Viễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 29/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy Đ**, sinh năm 1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà: Vũ Thị C, sinh năm 1968; vợ: Phạm Thu T, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự**:** Không có;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt VPHC số 154/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2013 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Chưa chấp hành; Không có tài liệu, biên bản đôn đốc chấp hành trong hồ sơ).

+ Quyết định xử phạt VPHC số 369/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2016 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 06/3/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Trần Xuân T**, sinh năm1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1968, con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1973; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1996; con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự***:*** Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Trương Văn M**, sinh năm1991, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn P, sinh năm 1959, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự***:*** Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Vũ Văn H**, sinh năm1997, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn Q (đã chết), con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự***:*** Không có;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt VPHC số 368/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2016 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 28/02/2017).

+ Quyết định xử phạt VPHC số 78/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2017 của Trưởng Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng (chấp hành xong ngày 24/10/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Vũ Văn H1**, sinh năm 1993, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1964, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự***:*** Không có;

- Nhân thân: Quyết định xử phạt VPHC số 370/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2016 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 28/02/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Phạm Văn Đ1**, sinh năm1991, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1963, con bà: Phạm Thị D, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự**:** Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Phạm Thanh T**, sinh năm1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Bá P, sinh năm 1964, con bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự**:** Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 21/01/2020, tại khu đất trống mỏ đá Tân Lập thuộc thôn 5, xã TB, huyện Yên Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân T, trú thôn 5, xã TB; Vũ Văn H, Trương Văn M cùng trú thôn 6, xã TB; Vũ Văn H1, Trần Duy Đ cùng trú thôn 7, xã TB, huyện Yên Sơn về hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "đánh ba cây" được thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí đánh bạc 36 (Ba sáu) quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ A đến 9 và số tiền 12.150.000 đồng; các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền là Trần Xuân T 3.060.000 đồng, Vũ Văn H1 2.500.000 đồng, Trương Văn M 10.200.000 đồng. Ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu xanh đen bạc biển số 22B2-465.66, bên trong cốp xe có 01 giấy mượn xe đề ngày 21/01/2020 và 01 Hợp đồng thỏa thuận cầm cố đề ngày 21/01/2020 có chữ ký của Vũ Văn H và Nguyễn Văn T trú tại tổ 8, phường M Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đối với Phạm Thanh T, trú tại thôn 5, xã TB; Phạm Văn Đ1, trú tại thôn 6, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khi tổ công tác đến bắt đã bỏ trốn, đến ngày 22/01/2020, T, Đ1 đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2020, Trần Duy Đ gọi điện cho Phạm Văn Đ1 rủ chiều đi đánh bạc, Đ1 đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đ gọi điện cho Trần Xuân T, Vũ Văn H1 rủ đi đánh bạc, T, H1 đồng ý và hẹn ở khu mỏ đá Tân Lập, thuộc thôn 5, xã TB, huyện Yên Sơn, khoảng 15 phút sau T chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) đi đến nhà Đ thì gặp Đ và Vũ Văn H, Đ bảo T đi vào chỗ hẹn trước, còn Đ và H có việc bận ra thành phố Tuyên Quang sẽ vào sau. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đến khu mỏ đá Tân Lập gặp Vũ Văn H1 và Phạm Văn Đ1 đang đứng ở đó đợi, T lấy bộ bài tú lơ khơ ra bỏ đi 16 quân bài gồm các quân bài 10, J, Q, K, còn lại 36 quân bài (gồm các quân bài từ A đến 9), sau đó T, H1, Đ1 đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cá cược thắng thua bằng tiền Việt Nam; T trộn đều các quân bài, chia cho mỗi người 03 quân bài để tính điểm *(tức là điểm của bài được tính bằng số tự nhiên cuối cùng của tổng 03 quân bài cộng lại, 0 được tính là 10 điểm)* chọn ra người cầm cái (cầm chương), người nào có số điểm cao nhất thì người đó được "cầm chương". Người cầm chương chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó người chơi đặt tiền cược cho ván bài đó rồi cầm các quân bài lên, các bị cáo quy ước đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, sau đó tăng lên 50.000 đồng, cao nhất tùy người chơi. Sau khi đặt cược người chơi cầm bài lên để tính điểm, nếu bài của người chơi cao hơn bài của người cầm chương là thắng, được người cầm chương trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, ngược lại là thua và sẽ mất số tiền đặt cược cho người cầm chương. Nếu trong hai bài có số điểm bằng nhau thì kết quả thắng thua sẽ được tính theo bài có quân to nhất, lần lượt của các chất rô, cơ, tép, bích. Trong ván bạc, người nào có bài được 10 điểm cao hơn số điểm của người cầm chương và những người cùng chơi thì sẽ làm chương và được chia bài trong ván tiếp theo. T, H1, Đ1 đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Phạm Thanh T đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, có thêm Trần Duy Đ, Vũ Văn H và Trương Văn M đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Trần Duy Đ là người khởi xướng, trước khi đánh bạc Đ không có tiền, vay của H 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thắng 4.200.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ, Đ để toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

2. Trần Xuân T là người chuẩn bị quân bài, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền. Số tiền 3.060.000 đồng trong người T không sử dụng đánh bạc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

3. Trương Văn M sử dụng 3.700.000 đồng đánh bạc, đánh nhiều ván bị thua 2.700.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ, M để 1.000.000 đồng xuống chiếu bạc. Số tiền 10.200.000 đồng trong người không sử dụng đánh bạc, M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

4. Vũ Văn H sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván bị thua 3.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ, số tiền còn lại 100.000 đồng H bỏ tại vị trí đánh bạc.

5. Vũ Văn H1 sử dụng 2.100.000 đồng đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết tiền thì bị bắt quả tang. Số tiền 2.500.000 đồng trong người không sử dụng để đánh bạc, H1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

6. Phạm Văn Đ1 có 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 300.000 đồng thì bị phát hiện, Đ1 cầm theo 500.000 đồng bỏ chạy sau đó đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/01/2020, Đ1 đã đến Cơ quan Điều tra đầu thú.

7. Phạm Thanh T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thắng 300.000 đồng, đang đánh thì bị phát hiện T vứt lại toàn bộ tiền xuống chiếu bạc và bỏ chạy, đến ngày 22/01/2020 T đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc là 13.300.000 đồng *(Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng)*, trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 12.150.000 đồng, số tiền bị cáo Đ1 mang đi khỏi vị trí đánh bạc hiện nay chưa thu giữ được là 500.000 đồng); Số tiền thu trên người các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc là: 15.760.000 đồng *(Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Toàn bộ số tiền 27.910.00 đồng, Cơ quan điều tra đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Yên Sơn để giải quyết theo quy định.

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can còn được chứng M bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Văn Tuân có cho Vũ Văn H cầm cố chiếc xe mô tô biển số 22B2-465.66 với số tiền 5.000.000 đồng, sau đó H đã sử dụng số tiền này đánh bạc. Tuy nhiên, việc Tuân cho H cầm cố chiếc xe mô tô được thực hiện đúng quy định của pháp luật và không biết H lấy tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không xem xét xử lý trong vụ án. Đối với số tiền 5.000.000 đồng cho H vay, Nguyễn Văn Tuân không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 36/CT-VKSYS, ngày 13 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có lý lịch nêu trên về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ1 diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T phạm tội Đánh bạc;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58, 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ đi thời gian bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H1:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

* Giao các bị cáo: Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1 cho UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 và Phạm Thanh T, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ1:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo tính từ ngày UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo tính từ ngày UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.150.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng),* các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Truy thu số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* do bị cáo Đ1 mang đi khỏi vị trí đánh bạc để sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ;

- Trả lại cho Vũ Văn H 01 xe mô tô biển số 22B2-465.66, nhãn hiệu WAVE ALP, màu sơn xanh - Đen - Bạc, số khung: 3917 KY 430823, số máy: JA39E1301205;

- Trả lại cho Vũ Văn H 01 (một) giấy chứng nhân đăng ký xe mô tô biển số 22B2-465.66 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Vũ Văn H; 01 (Một) hợp đồng thỏa thuận cầm cố xe mô tô và 01 giấy mượn xe cùng ngày 21/01/2020 có chữ ký của Vũ Văn H, Nguyễn Văn Tuân;

- Trả lại số tiền 15.760.000 đồng *(Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* thu trên người các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong đó của Trần Xuân T 3.060.000 đồng, Vũ Văn H1 2.500.000 đồng, Trương Văn M 10.200.000 đồng.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Đ1 diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 17 giờ 15 phút ngày 21/01/2020, tại bãi đất trống ở khu mỏ đá Tân lập, thuộc thôn 5, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây cá cược thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc như sau: Trần Duy Đ là người khởi xướng, sử dụng 2.000.000 đồng; Trần Xuân T là người chuẩn bị quân bài, sử dụng 900.000 đồng; Trương Văn M sử dụng 3.700.000 đồng; Vũ Văn H sử dụng 3.100.000 đồng; Vũ Văn H1 sử dụng 2.100.000 đồng; Phạm Văn Đ1 sử dụng 800.000 đồng; Phạm Thanh T sử dụng 700.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo

khai nhận sử dụng để đánh bạc là 13.300.000 đồng *(Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).*

Số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 12.150.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hành vi của các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của mỗi bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc T hợp đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần xác định vai trò, mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp cụ thể:

- Bị cáo Trần Duy Đ là người khởi sướng, tham gia đánh bạc sau nhưng sử dụng số tiền vay của Vũ Văn H 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trần Xuân T là người chuẩn bị quân bài, tham gia đánh bạc ngay từ đầu và sử dụng số tiền 900.000 đồng đánh bạc; bị cáo Vũ Văn H1 tham gia đánh bạc từ đầu và sử dụng số tiền 2.100.000 đồng đánh bạc; bị cáo Vũ Văn H sử dụng số tiền 3.100.00 đồng để đánh bạc và cho bị cáo Đ vay 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trương Văn M tham gia đánh bạc sau cùng với các bị cáo Đ, H, nhưng sử dụng số tiền lớn nhất 3.700.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo này được xác định có vai trò tương đương nhau, cho nên cần căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo này cho phù hợp.

Vai trò tiếp theo là bị cáo Phan Văn Đ1, bị cáo đánh bạc từ đầu, nhưng sử dụng số tiền 800.000 đồng, ít hơn các bị cáo trên, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt thấp hơn các bị cáo trên và tương ứng với hành vi của bị cáo; vai trò thấp nhất trong vụ án là bị cáo Phạm Thanh T, bị cáo không tham gia đánh bạc ngay từ đầu và sử dụng số tiền ít nhất là 700.000 đồng để đánh bạc, nên xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn các bị cáo trong vụ án nhưng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cho phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: HĐXX thấy các bị cáo không có Tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo Tất cả các bị can thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo H1 có bố đẻ là ông Vũ Văn Ký là thương binh

hạng 4/4, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo lên mức án cho phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo Trần Duy Đ có vai trò chính trong vụ án, bị cáo khởi xướng, rủ rê các bị cáo đánh bạc, ngày 06/5/2013 bị cáo bị Trưởng Công an huyện Yên Sơn ra Quyết định xử phạt VPHC số 154/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Chưa chấp hành; Không có tài liệu, biên bản đôn đốc chấp hành trong hồ sơ); ngày 30/11/2016 bị cáo bị Trưởng Công an huyện Yên Sơn ra Quyết định xử phạt VPHC số 369/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 06/3/2017). Nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam một thời gian để dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Các bị cáo Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T trong vụ án đều thuộc T hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, các bị cáo đều được coi là có nhân thân tốt; đối với bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn H1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên căn cứ vào quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo thì các bị cáo trên đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, được hưởng án treo; bị cáo Phạm Phạm Văn Đ1, Thanh T được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Như đề nghị của Đ1 diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- Khi cho các bị cáo được hưởng án treo cần ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự, đồng thời Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Khi cho bị cáo Đ1, T được hưởng mức án cải tạo không giam giữ do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Đồng thời khấu trừ thời gian các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020 và quy đổi cứ 01 ngày bị bắt tạm giữ, bằng ba ngày cải tạo không giam giữ và trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy trong vụ án này các bị cáo

Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T chưa có vợ con sống phụ thuộc gia đình, không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng; bị cáo Trần Xuân T, Trần Duy Đ hoàn cảnh khó khăn, bị

cáo Đ có vợ dã ly hôn, hiện đang nuôi con nhỏ không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền số tiền 27.910.000 đồng; trong đó đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã bị thu giữ là 12.150.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng),* số tiền này cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 15.760.000 đồng *(Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* thu trên người các bị cáo trong đó số tiền 10.200.000 đồng thu của bị cáo M là do mẹ bị cáo đưa cho bị cáo đi trả nợ; số tiền của Trần Xuân T là 3.060.000 đồng, Vũ Văn H1 là 2.500.000 đồng đã xác định các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với vật chứng là 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*do bị cáo Đ1 mang đi khỏi vị trí đánh bạc cần truy thu để sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 22B2-465.66, 01 (một) giấy chứng nhân đăng ký xe mô tô biển số 22B2-465.66 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Vũ Văn H; 01 (Một) hợp đồng thỏa thuận cầm cố xe mô tô và 01 giấy mượn xe cùng ngày 21/01/2020 có chữ ký của Vũ Văn H, Nguyễn Văn Tuân. Quá trình điều tra đã xác định việc Tuân cho H cầm cố chiếc xe mô tô được thực hiện đúng quy định của pháp luật và không biết H lấy tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không xem xét xử lý trong vụ án. Số tiền 5.000.000 đồng cho H vay, Nguyễn Văn Tuân không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này, nên cần trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[7]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 321 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy Đ, Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1, Phạm Văn Đ1, Phạm Thanh T phạm tội: Đánh bạc;

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H1:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn M 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Giao các bị cáo: Trần Xuân T, Trương Văn M, Vũ Văn H, Vũ Văn H1 cho UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* T hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ1 và Phạm Thanh T, căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ1:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo tính từ ngày UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo tính từ ngày UBND xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.150.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*;

- Truy thu số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* của bị cáo Phạm Văn Đ1 để sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ;

- Trả lại cho Vũ Văn H 01 xe mô tô biển số 22B2-465.66, nhãn hiệu WAVE ALP, màu sơn xanh - Đen - Bạc, số khung: 3917 KY 430823, số máy: JA39E1301205;

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn M số tiền 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng);*

- Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T số tiền 3.060.000 đồng *(Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);*

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H1 số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng);*

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 16/4/2020 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản giữa đơn vị trả tiền: Công an huyện Yên Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án huyện Yên Sơn số 15, ngày 17/4//2020).

- Trả lại cho Vũ Văn H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Vũ Văn H; 01 (Một) hợp đồng thỏa thuận cầm cố xe mô tô và 01 giấy mượn xe cùng ngày 21/01/2020 có chữ ký của Vũ Văn H, Nguyễn Văn Tuân đang được lưu giữ trong hồ sơ;

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy